



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K12 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

***Học phần: Kỹ năng làm việc nhóm***

| STT | SBD    | Mã SV      | Họ đệm            | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Lớp HP | Phách | Điểm thi | Số tờ | Ký nộp | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-------------------|-------|------------|-------|--------|-------|----------|-------|--------|---------|
| 1   | 000527 | 1201030702 | Dương Thị Quỳnh   | Anh   | 14/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 2   | 000528 | 1201030707 | Lê Hồ Tuyết       | Anh   | 20/10/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 3   | 000529 | 1201030713 | Nguyễn Bùi Phương | Anh   | 21/04/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 4   | 000530 | 1201030719 | Nguyễn Như Quỳnh  | Anh   | 13/03/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 5   | 000531 | 1201030725 | Nguyễn Thị Phương | Anh   | 05/02/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 6   | 000532 | 1201030734 | Quản Vân          | Anh   | 10/07/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 7   | 000533 | 1201030746 | Vũ Ngọc           | Ánh   | 29/01/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 8   | 000534 | 1201031769 | Nguyễn Đức        | Cánh  | 13/03/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 9   | 000535 | 1201030765 | Đặng Biên         | Cương | 14/04/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 10  | 000536 | 1201030771 | Bùi Hồng          | Đăng  | 17/10/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 11  | 000537 | 1201030777 | Vũ Tiến           | Đạt   | 25/12/2005 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 12  | 000538 | 1201030783 | Nguyễn Hữu Phú    | Đức   | 13/07/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 13  | 000539 | 1201030792 | Phạm Thị Thùy     | Dung  | 30/10/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 14  | 000540 | 1201030797 | Đinh Thùy         | Dương | 22/03/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 15  | 000541 | 1201030803 | Phạm Văn Hoàng    | Dương | 14/02/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 16  | 000542 | 1201030806 | Nguyễn Hoàng      | Duy   | 06/01/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 17  | 000543 | 1201030810 | Chu Thị           | Hà    | 13/05/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP      |
| 18  | 000544 | 1201030816 | Phạm Nam          | Hải   | 18/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP      |
| 19  | 000545 | 1201030819 | Mai Thị           | Hằng  | 05/11/2005 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 20  | 000546 | 1201030834 | Nguyễn Trung      | Hiếu  | 25/07/1999 | QT12C | 13     |       |          |       |        | ĐK      |
| 21  | 000547 | 1201031553 | Bé Thị Thu        | Hoài  | 22/04/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 22  | 000548 | 1201031764 | Nguyễn Huy        | Hoàng | 22/07/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP      |
| 23  | 000549 | 1201030857 | Nguyễn Mạnh       | Hùng  | 27/11/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 24  | 000550 | 1201030860 | Đỗ Duy            | Hưng  | 29/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP      |
| 25  | 000551 | 1201031660 | Nguyễn Văn        | Hưng  | 05/12/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 26  | 000552 | 1201030873 | Nguyễn Thị Khánh  | Huyền | 25/04/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP      |

| STT | SBD    | Mã SV      | Họ đệm          | Tên   | Ngày sinh  | Lớp   | Lớp HP | Phách | Điểm thi | Số tờ | Ký nộp | Ghi chú |
|-----|--------|------------|-----------------|-------|------------|-------|--------|-------|----------|-------|--------|---------|
| 27  | 000553 | 1201030885 | Trần Văn        | Khánh | 02/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 28  | 000554 | 1201030890 | Lý Duy          | Khoa  | 15/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 29  | 000555 | 1201030900 | Phạm Chi        | Lan   | 12/04/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 30  | 000556 | 1201030904 | Đào Khánh       | Linh  | 20/03/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | ĐK      |
| 31  | 000557 | 1201030910 | Đoàn Thị Khánh  | Linh  | 19/01/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 32  | 000558 | 1201030926 | Nguyễn Thị Ngọc | Linh  | 21/04/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 33  | 000559 | 1201030932 | Phan Thị Dương  | Linh  | 16/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 34  | 000560 | 1201030939 | Vũ Khánh        | Linh  | 25/01/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 35  | 000561 | 1201030946 | Vũ Xuân Hoàng   | Long  | 15/02/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 36  | 000562 | 1201030950 | Dương Ánh       | Ly    | 07/08/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 37  | 000563 | 1201030959 | Nguyễn Đức      | Mạnh  | 17/02/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 38  | 000564 | 1201030971 | Trịnh Bảo       | Minh  | 15/07/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP      |
| 39  | 000565 | 1201030974 | Nguyễn Thị Trà  | My    | 10/03/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 40  | 000566 | 1201030994 | Bùi Minh        | Ngọc  | 06/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 41  | 000567 | 1201030997 | Lê Hà Tuấn      | Ngọc  | 21/08/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 42  | 000568 | 1201031007 | Phạm Thị Yến    | Nhi   | 03/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP      |
| 43  | 000569 | 1201031035 | Vũ Đức          | Quân  | 05/03/2005 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 44  | 000570 | 1201031041 | Nguyễn Thị Như  | Quỳnh | 09/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 45  | 000571 | 1201031052 | Nguyễn Đình     | Thái  | 27/11/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP,ĐK   |
| 46  | 000572 | 1201031058 | Đỗ Bích         | Thảo  | 15/11/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 47  | 000573 | 1201031068 | Nguyễn Đức      | Thọ   | 17/11/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 48  | 000574 | 1201031089 | Bùi Huyền       | Trang | 13/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 49  | 000575 | 1201031096 | Nguyễn Quỳnh    | Trang | 01/01/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 50  | 000576 | 1201031101 | Nguyễn Thị Thu  | Trang | 18/10/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 51  | 000577 | 1201031109 | Vũ Thị Huyền    | Trang | 27/11/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 52  | 000578 | 1201031121 | Phạm Đắc Thái   | Tuấn  | 28/09/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 53  | 000579 | 1201031129 | Nguyễn Văn      | Uớc   | 28/03/2006 | QT12C | 13     |       |          |       |        |         |
| 54  | 000580 | 1201031579 | Hoàng Danh      | Việt  | 16/11/2000 | QT12C | 13     |       |          |       |        | HP,ĐK   |

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày ..... tháng .... Năm .....

Cán bộ coi thi 1      Cán bộ coi thi 2

| STT | SBD | Mã SV | Họ đệm | Tên | Ngày sinh | Lớp | Lớp HP | Phách | Điểm thi | Số tờ | Ký nộp | Ghi chú |
|-----|-----|-------|--------|-----|-----------|-----|--------|-------|----------|-------|--------|---------|
|-----|-----|-------|--------|-----|-----------|-----|--------|-------|----------|-------|--------|---------|